BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2013/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2013*

THÔNG TƯ
Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cộng tác viên công tác xã hội cấp xã).

2. Tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội cấp xã là căn cứ để thực hiện việc sử dụng và quản lý đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội làm việc tại cấp xã.

Điều 2. Đối tượng phục vụ của cộng tác viên công tác xã hội cấp xã

Đối tượng phục vụ của cộng tác viên công tác xã hội gồm: người cao tuổi; người khuyết tật; người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí; người nhiễm HIV/AIDS; người nghèo; trẻ em; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân của bạo lực gia đình và phân biệt đối xử về giới; đối tượng xã hội cần sự bảo vệ khẩn cấp quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội (sau đây gọi là Nghị định số 68/2008/NĐ-CP); người nghiện ma túy, người bán dâm; người sau cai nghiện; cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em cần sự bảo vệ khẩn cấp; đối tượng khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ công tác xã hội (sau đây gọi là đối tượng).

Điều 3. Nhiệm vụ cộng tác viên công tác xã hội cấp xã

1. Nhiệm vụ chung

Cộng tác viên công tác xã hội cấp xã thực hiện các nghiệp vụ công tác xã hội theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Thu thập, tiếp nhận thông tin, yêu cầu trợ giúp của đối tượng trên địa bàn để báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức văn hóa - xã hội cấp xã có hướng giải quyết; sàng lọc, phân loại đối tượng và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu chuyển tuyến đối tượng đến các cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm công tác xã hội, cơ sở y tế - phục hồi chức năng, cơ sở giáo dục - đào tạo và các cơ sở khác phù hợp;

b) Theo dõi, đánh giá diễn biến tình trạng sức khỏe, quan hệ gia đình, xã hội và các nhu cầu trợ giúp của đối tượng, đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện hoặc các biện pháp trợ giúp kịp thời, phù hợp, trực tiếp giải quyết, như: Tư vấn, tham vấn, trị liệu, hòa giải, giáo dục thuyết phục, ngăn chặn, cách ly;

c) Tham gia triển khai thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp cho đối tượng, nhóm đối tượng trên địa bàn.

d) Kiểm tra, giám sát, rà soát và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp xã hội trên địa bàn với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Tham gia các cuộc điều tra, khảo sát về lao động - người có công và xã hội do cấp trên tổ chức tại địa bàn (nếu có);

e) Tham gia các hoạt động giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp xã hội tại cộng đồng;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Tiêu chuẩn cộng tác viên công tác xã hội cấp xã

1. Tiêu chuẩn năng lực

a) Nắm được quy trình, kỹ năng thực hành công tác xã hội ở mức độ cơ bản để trợ giúp đối tượng;

b) Hiểu biết về chế độ chính sách trợ giúp đối tượng;

c) Nắm vững chức trách, nhiệm vụ của cộng tác viên công tác xã hội;

d) Tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác xã hội.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

Có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc có bằng cấp về nghiệp vụ công tác xã hội, tâm lý, xã hội học, giáo dục đặc biệt và các chuyên ngành xã hội khác phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội.

Từ năm 2015, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã đạt chuẩn tối thiểu trình độ trung cấp nghề công tác xã hội hoặc chuyên ngành khác có liên quan đến công tác xã hội.

3. Tiêu chuẩn về đạo đức

Cộng tác viên công tác xã hội cấp xã phải có tư cách đạo đức tốt; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chưa có tiền án, tiền sự.

Điều 5. Chế độ phụ cấp cộng tác viên công tác xã hội cấp xã

Cộng tác viên công tác xã hội cấp xã làm việc theo chế độ hợp đồng cộng tác viên công tác xã hội, được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính

a) Tổng hợp kế hoạch tuyển chọn, bố trí, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội của tỉnh, thành phố; báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Lập dự toán kinh phí chi trả phụ cấp cộng tác viên công tác xã hội cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn việc lựa chọn, ký hợp đồng cộng tác viên công tác xã hội; thanh tra, kiểm tra thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tổng hợp kết quả tuyển chọn, sử dụng, quản lý cộng tác viên công tác xã hội cấp xã của các xã, phường, thị trấn; nhu cầu và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Lập dự toán kinh phí chi trả phụ cấp cộng tác viên công tác xã hội cấp xã gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, thống nhất với Sở Tài chính và Sở Nội vụ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Tuyển chọn người làm cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định;

b) Ký kết hợp đồng cộng tác viên, tạo điều kiện để cộng tác viên hoàn thành công việc;

c) Tạo điều kiện để cộng tác viên được tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cấp trên tổ chức.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2013.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Đàm